

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Đắk Nông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông (theo phụ lục đính kèm).

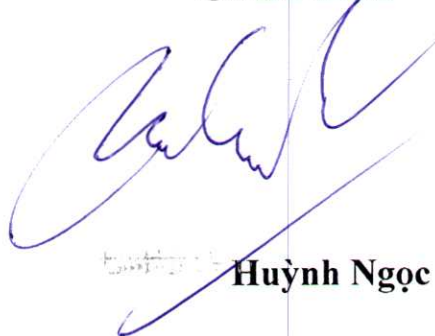
**Điều 2.** Căn cứ kinh phí dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở TC (b/c);
- KBNN Đắk Nông;
- GD, các PGD ;
- Lưu: VT, KHTC, công khai DT.

**GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Ngọc Anh**

## PHỤ LỤC

### DỰ TOÁN GIAO KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019

**ĐƠN VỊ: SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 459 /QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Sở Lao động - TB&XH)

Đvt: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông	3.069.500
A	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia	3.069.500
I	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.069.500
1	Văn phòng sở Lao động- Thương binh và Xã hội	3.069.500
1.1	Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới (MS: 0390)	2.080.000
a	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (MS 0390-0394)	2.080.000
a1	Hỗ trợ mua sắm thiết bị đào tạo	2.000.000
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Mil	1.000.000
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cư Jút	1.000.000
a2	Công tác, điều tra, kiểm tra, giám sát (L070-K098)	80.000
1.2	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (MS: 0010)	989.500
a	Chương trình 135 (MS:0010-0023)	109.000
	Nhân rộng mô hình giảm nghèo (L370-K398)	109.000
b	Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (MS:0010-0025)	311.500
	Truyền thông về giảm nghèo (L070-K083)	311.500
c	Nâng cao năng lực và đánh giá thực hiện chương trình (MS: 0010-0026); (L070-K083)	569.000